

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 2 – ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 84/2026/HSST
Ngày 27/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 -ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Minh và ông Nguyễn Văn Đích

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Ngọc Thảo Nguyên - Thư ký

Tòa án nhân dân khu vực 2 -Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Đỗ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27/5/2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2-Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2026/HSST ngày 21/04/2026 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2026/HSST-QĐ ngày 05/5/2026 đối với các bị cáo:

1. **Trần Thị T.** Sinh ngày: 01/4/1994, tại Thanh Hóa. CCCD số 038194019938 cấp ngày 03/05/2023. Nơi cư trú: **B N, phường S, TP Đà Nẵng**. Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông **Trần Văn N** (1959) và bà **Nguyễn Thị C** (1964);

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt ngày 07/9/2025 đang được tạm giam tại Trại tạm giam số 1 **Công an T11. Có mặt tại phiên tòa.**

2. **Lê Văn A.** Sinh ngày: 07/4/1994 tại Thanh Hóa. CCCD số 038094000490 cấp ngày 31/8/2021. Nơi cư trú: **tiểu khu Đ, xã N, tỉnh Thanh Hóa**. Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông **Lê Văn T1** (c) và bà **Đỗ Thị H** (1967);

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt ngày 03/11/2025 đang được tạm giam tại Trại tạm giam số 1 **Công an T11. Có mặt tại phiên tòa.**

3. **Ngô Trường S.** Sinh ngày: 17/5/1998 tại Đà Nẵng. CCCD số 048098005618 cấp ngày 23/6/2023. Nơi cư trú: **E N, phường L, TP Đà Nẵng**. Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: lái xe grap; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông **Ngô P** (1978) và bà **Trần Thị T2** (1979);

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt ngày 10/10/2025 đang được tạm giam tại Trại tạm giam số 1 **Công an T11. Có mặt tại phiên tòa.**

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. **Trần Vũ Hoàng D**, sinh năm 1999. Trú tại: **K T, phường H, TP Đà Nẵng**. vắng mặt
2. **Bùi Anh Đ**, sinh năm 1995. Trú tại: **Lô H N, phường H, TP Đà Nẵng**. vắng mặt
3. **Nguyễn Huy H1**, sinh năm 1972. Trú tại: **K P, phường N, TP Đà Nẵng**. vắng mặt
4. **Nguyễn Huy C1**, sinh ngày 23/02/2009. Đại diện hợp pháp có bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1987 là mẹ ruột. Trú tại: **ấp B, xã B, tỉnh An Giang**. vắng mặt
5. **Bùi Tuấn A1**, sinh năm 1988. Trú tại: **TDP T, phường X, thành phố Hà Nội**. vắng mặt
6. **Lê Đặng Hoàng G**, sinh năm 1995. Trú tại: **K N, phường H, TP Đà Nẵng**. vắng mặt
7. **Đinh Hoàng N1**, sinh năm 1972. Trú tại: **E L, phường H, TP Đà Nẵng**. vắng mặt
8. **Lâm Hải N2**, sinh năm 1999. Trú tại: **l L, phường H, TP Đà Nẵng**. vắng mặt
9. **Ngô Hữu T3**, sinh năm 2003. Trú tại: **A N, phường H, TP Đà Nẵng**. vắng mặt
10. **Trần Văn T4**, sinh năm 1995. Trú tại: **A N, TP Đà Nẵng**. vắng mặt
11. **Nguyễn Kim Hoàng Y**, sinh năm 2005. Trú tại: **K H, phường H, TP Đà Nẵng**. vắng mặt
12. **Đinh Thị Ngọc T5**, sinh năm 1995. Trú tại: **tổ H, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi**. vắng mặt.
13. **Tạ Văn K**, sinh năm 1987. Trú tại: **phòng A chung cư H H, phường T, TP Đà Nẵng**. vắng mặt
14. **Nguyễn Thành C2**, sinh năm 1991. Trú tại: **khối L, phường T, tỉnh Nghệ An**. vắng mặt
15. **Đỗ Thị Trâm M**, sinh năm 1997. Trú tại: **phòng H khu A T, phường A, TP Đà Nẵng**. vắng mặt
16. **Lê Thị Mỹ T6**, sinh năm 1990. Trú tại: **B B, phường S, TP Đà Nẵng**. vắng mặt
17. **Phan Thị H2**, sinh năm 1988. Trú tại: **A T, phường H, TP Đà Nẵng**. vắng mặt
18. **Nguyễn Hoàng T7**, sinh năm 1992. Trú tại: **D Đ, phường T, TP Đà Nẵng**. vắng mặt
19. **Ngô Thị Ngọc H3**, sinh năm 2000. Trú tại: **A H, phường H, TP Đà Nẵng**. vắng mặt
20. **Hoàng Thị Thu T8**, sinh năm 1979. Trú tại: **2 Â, phường L, TP Đà Nẵng**. vắng mặt
21. **Trương Thị Thiện D1**, sinh năm 2003. Trú tại: **A C, phường N, TP Đà Nẵng**. vắng mặt
22. **Nguyễn Thị Thủy N3**, sinh năm 1991. Trú tại: **5 N, phường B, TP Hồ Chí Minh**. vắng mặt
23. **Võ Minh S1**, sinh năm 1987. Trú tại: **thôn D, xã H, TP Đà Nẵng**. vắng mặt
24. **Trần T9**, sinh năm 1987. Trú tại: **K L, phường H, TP Đà Nẵng**. vắng mặt
25. **Nguyễn Thị Ngân Q**, sinh năm 1997. Trú tại: **tổ B, phường L, TP Đà Nẵng**. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị T (SN: 1994, trú tại: **B N, phường S, thành phố Đà Nẵng**) làm nghề lao động tự do. Từ khoảng tháng 5 năm 2025, **Trần Thị T** vào các trang mạng xã hội để tìm kiếm đầu mối cung cấp hàng cấm là khí cười, rồi thuê kho hàng hoá tại địa chỉ **C N, phường S** làm kho tập kết, trung chuyển khí N₂O. **T** liên hệ, phân công cho **Lê Văn A** (SN: 1994, trú: **thôn Đ, xã N, tỉnh Thanh Hóa**) và **Ngô Trường S** (SN: 1998, trú: **chung cư H, E N, phường H, thành phố Đà Nẵng**) để giúp **T** vận chuyển, giao nhận, buôn bán khí N₂O tới các khách hàng, cụ thể như sau:

- **Ngô Trường S** được phân công nhiệm vụ trực tiếp nhận, vận chuyển các lô hàng khí N₂O từ các xe tải chạy tuyến Bắc – **N** về cất giấu tại kho hàng **C N, phường S, thành phố Đà Nẵng**; vận chuyển các bình khí N₂O giao khách ở địa điểm xa. Mỗi chuyến nhận hàng về **S** được **T** trả 600.000-700.000đ và mỗi chuyến đi giao hàng cho khách được **T** trả 300.000-600.000đ tùy địa điểm giao.

- **Lê Văn A** thì được **T** phân công đi nhận hàng cùng **S**, kiểm đếm, quản lý xuất, nhập khí N₂O mini tại kho 39 **N**; cấp cho **A** một xe gắn máy nhãn hiệu Lead (chưa rõ BKS) và 01 sim rác 0563.102.078 để liên lạc riêng khi vận chuyển các bình khí N₂O giao khách mua lẻ ở quanh địa bàn thành phố Đà Nẵng và nhận tiền thanh toán về giao lại cho **T**. **T** trả **A** cố định 12.000.000đ/01 tháng.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/9/2025, **Phòng C4** trong quá trình tuần tra địa bàn **phường S, thành phố Đà Nẵng** phát hiện **Trần Thị T** điều khiển xe oto BKS 43C-257.26 đang vận chuyển trái phép hàng cấm là bóng cười gồm 12 bao tời màu vàng chứa 48 bình kim loại có khí bên trong. Quá trình làm việc, **T** khai nhận đã đặt mua lô hàng của một người tên **D** (chưa rõ nhân thân, lai lịch), số điện thoại: 0923.166.073 ở Hà Nội, **T** mua với giá 800.000 đồng/01 bình, **D** gửi xe tải vận chuyển hàng từ Hà Nội vào Đà Nẵng. Trong lô hàng này, trước đó vào ngày 07/9/2025, **T** đã giao 16 bình N₂O tại bãi đất trống **đường N** cho **Bùi Anh Đ** (SN: 1995, trú: **thôn Ô, xã V, thành phố Đà Nẵng**). Sau đó, **T** tiếp tục điều khiển xe về ngã ba **đường H** và **Trần Nhân T10** và giao 16 bình N₂O cho **Ngô Trường S** chở cho **Trần Vũ Hoàng D** (SN: 1999, trú: 408/39/5 **T, phường H, thành phố Đà Nẵng**), tại đây Trang bị lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ, trên xe còn lại 48 bình khí N₂O. Tiếp tục mở rộng điều tra, **T** tự nguyện giao nộp 17 bình khí N₂O (thuộc chuyến trước hàng kế trước mà **S, A** vận chuyển về kho) cất giấu tại kho hàng 39 **N**.

Các bị cáo **T, A, S** thừa nhận biết khí cười là hàng cấm từ 01/01/2025 nhưng vì muốn kiếm thêm thu nhập nên vẫn đặt mua về bán lại cho khách hàng. Cả ba đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*** Kết quả giám định, định giá tài sản:**

- Tại Kết luận giám định số: 1577/KL-KTHS ngày 12/9/2025, Phân viện Khoa học hình sự tại **TP** xác định 97 bình chứa khí bắt quả tang ngày 07/9/2025 có chứa khí N₂O.

- Tại Kết luận định giá tài sản số: 145/KL-HĐĐGTS ngày 12/9/2025, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự TP. xác định giá trị của (97) 97 bình chứa khí N₂O nêu trên là: 135.800.000 đồng.

*** Thu giữ đồ vật, tài liệu:**

- 97 bình khí cười N20 mini;
- 01 điện thoại di động Iphone 12, màu đen, đã qua sử dụng, số sê ri: DNPDRPA20DXW, số IMEI: 359824131028565, số IMEI 2: 359824131144677, trên điện thoại có cắm sim thuê bao 0913.509.113;
- 01 điện thoại di động Iphone 7, màu đen, đã qua sử dụng, số sê ri: C7CX7DKHHG7F, số IMEI: 353069095865034, trên điện thoại cắm sim thuê bao: 0779.545.236;
- 01 xe ô tô, BKS 43H-10213, nhãn hiệu (Hyundai) STARGAZER, đã qua sử dụng;
- 01 xe ô tô tải, loại thùng kín, BKS 43C-25726, nhãn hiệu: SONGHUAIJIANG, số loại: HFJ1011GTBU1HD, số máy: DA465Q1400098-3HD3, số khung: RRXCA11DKBV074558, đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi Tubo3, màu đen, đã qua sử dụng, số seri: 24069RA21C, số IMEI: 860973074296283;
- 01 điện thoại di động Iphone XR, màu bạc, đã qua sử dụng, số sê ri: GQRC9041KXKX, số IMEI: 357372099171656, trên điện thoại cắm sim thuê bao 0345789686;
- 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro Max, màu tím, đã qua sử dụng, số sê ri: W6QJ646HYJ, số IMEI: 350997795947459;
- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 016568 do Phòng C5 Công an thành phố T11 cấp ngày 28/02/2022 (bản gốc);
- 01 Giấy chứng nhận kiểm định số DB 3309404 do Chi nhánh Công ty TNHH Đ1 cấp ngày 05/9/2024 (bản gốc);
- 01 Giấy chứng nhận kiểm định số EB 0935072 do Trung tâm Đ2 cấp ngày 02/01/2025 (bản gốc);
- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 43 025503 do Phòng C5 Công an thành phố T11 cấp ngày 02/01/2025.

*** Thu giữ số tiền:**

Cơ quan điều tra đang tạm giữ số tiền mà Trần Thị T, Ngô Trường S, Lê Văn A đã tự nguyện nộp lại để khắc phục hậu quả với số tiền lần lượt là 10.000.000 đồng, 12.600.000 đồng, 6.000.000 đồng. Hiện nay, số tiền trên đã được nộp vào tài khoản tạm giữ số 394909046393 của Phòng Cảnh sát kinh tế Công an thành phố T11 tại Kho bạc Nhà nước khu vực XIII.

Tại Bản cáo trạng số 60/CT-VKSĐN-P3 ngày 16/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo như sau:

Bị cáo Trần Thị T, Lê Văn A và Ngô Trường S về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 190 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 Đà Nẵng tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng:

- Đối với bị cáo **Trần Thị T**: căn cứ điểm a khoản 2 Điều 190, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 6 tháng tù.

- Đối với bị cáo **Lê Văn A**: căn cứ điểm a khoản 2 Điều 190, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 6 tháng tù.

- Đối với bị cáo **Ngô Trường S**: căn cứ điểm a khoản 2 Điều 190, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 6 tháng tù.

- *Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX:

- Tiêu hủy: 97 (*Chín mươi bảy*) bình chứa khí N₂O;

- Sung công quỹ Nhà nước:

- + 01 điện thoại di động Iphone 12, màu đen, đã qua sử dụng, số sê ri: IMEI số 2: DNPDRPA20DXW, số IMEI: 359824131028565, 359824131144677, trên điện thoại có cắm sim thuê bao 0913.509.113 của **Trần Thị T**;

- +01 điện thoại di động Iphone 7, màu đen, đã qua sử dụng, số sê ri: C7CX7DKHHG7F, số IMEI: 353069095865034, trên điện thoại cắm sim thuê bao: 0779.545.236 của **Trần Thị T**;

- + 01 xe ô tô tải, loại thùng kín, BKS 43C-25726, nhãn hiệu: SONGHUAJIANG, số loại: HFJ1011GTBUIHD, số máy: DA465Q1400098- 3HD3, số khung: RRXCA11DKBV074558, đã qua sử dụng;

- + 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi Tubo3, màu đen, đã qua sử dụng, số seri: 24069RA21C, số IMEI: 860973074296283;

- +01 điện thoại di động Iphone XR, màu bạc, đã qua sử dụng, số sê ri: GQRC9041KXKX, số IMEI: 357372099171656, trên điện thoại gắn sim số 0345789686 của **Lê Văn A**;

- + Số tiền 28.600.000 đồng các bị cáo nộp khắc phục hậu quả, hiện đã được nộp vào tài khoản tạm giữ số 394909046393 của Phòng Cảnh sát kinh tế (PC03) **Công an thành phố T11** tại Kho bạc Nhà nước khu vực XIII.

- Trả lại cho chủ sở hữu các vật chứng sau:

- + 01 xe ô tô BKS 43H -102.13 nhãn hiệu STARGAZER đã qua sử dụng (xe được gửi bên trụ sở Công an TP.**Đà Nẵng - D L** chờ xử lý), thu giữ của **Ngô Trường S**, xe này dùng chở N₂O nhận hàng từ xe tải chở về kho hoặc đi giao hàng, chủ xe là bà **Nguyễn Thị Ngân Q**, sinh năm 1997 là kinh doanh dịch vụ **G1**, bà **Q** giao xe cho **S** sử dụng và không biết việc **S** chở N₂O.

- + 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro Max màu tím đã qua sử dụng, số sê ri: W6QJ646HY, số IMEI: 350997795947459, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động (không có mặt khải) của **Ngô Trường S**, qua kiểm tra các ứng dụng không có nội dung liên quan đến vụ án (BL: 267) nên trả lại cho bị cáo **Ngô Trường S**.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo **T**, **A** và **S** đều cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Các bị cáo đã thấy được lỗi lầm, ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 18h00 ngày 07/9/2025, tại khu vực ngã tư đường H - T, phường S, thành phố Đà Nẵng, Tổ công tác Phòng Cảnh sát Kinh tế Công an thành phố T11 đã bắt quả tang **Trần Thị T** có hành vi vận chuyển 48 bình khí cười N20. Qua điều tra, khám xét đã thu giữ thêm 49 bình khí cười. Mục đích của **T** là để buôn bán nhằm kiếm lợi nhuận. Theo Kết luận giám định của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. đã xác định 97 bình chứa khí nêu trên có chứa hàng cấm là khí N20, tổng giá trị là 135.800.000 đồng. Quá trình điều tra còn phát hiện, trong quá trình buôn bán, vận chuyển trái phép hàng cấm là khí cười N20, **Trần Thị T** đã phân công nhiệm vụ vận chuyển, giao hàng cho **Lê Văn A**, **Ngô Trường S**. Cả **T**, **A**, **S** đều nhận thức được khí cười N20 là hàng cấm nhưng vì vụ lợi vẫn thực hiện hành vi phạm pháp luật. Hành vi của các bị cáo **Trần Thị T**, **Lê Văn A**, **Ngô Trường S** đủ yếu tố cấu thành tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại Điều 190 BLHS.

Theo Nghị quyết 173/2024/QH15 kể từ ngày 01/01/2025, khí N20 (bóng cười) được liệt vào danh mục hàng hóa cấm sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, và sử dụng tại Việt Nam. Do đó, hành vi buôn bán bóng cười hiện nay được xử lý nghiêm theo quy định về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại Điều 190 BLHS.

Các bị cáo đã có ý định phạm tội, lên mạng xã hội tìm kiếm đầu mối cung cấp hàng, thuê địa điểm tập kết, trung chuyển khí N20, phân công vai trò cụ thể cho việc vận chuyển, giao nhận và giao hàng cho khách. Do đó hành vi của các bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “*Buôn bán hàng cấm*” với tình tiết định khung “*có tổ chức*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 190 BLHS. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội danh và điều khoản áp dụng.

[3]. Xét tính chất vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với các loại hàng hóa thuộc danh mục cấm kinh doanh. Kể từ ngày 01/01/2025, theo , khí Nitơ O (thường gọi là khí cười) đã chính thức bị cấm sản xuất, kinh doanh, chứa chấp, vận chuyển và sử dụng cho mục đích giải trí do những hệ lụy khôn lường đối với sức khỏe con người. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán khí cười là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích háo lợi bất chính, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật.

Hành vi buôn bán "khí cười" không chỉ phá vỡ sự ổn định của thị trường kinh doanh lành mạnh mà còn tiềm ẩn hiểm họa lớn đối với an ninh trật tự và sức khỏe cộng đồng, đặc biệt là thế hệ trẻ. Khí cười là chất hướng thần có khả năng gây nghiện, gây tổn thương hệ thần kinh trung ương và để lại những di chứng thể xác lẫn tinh thần rất khó phục hồi. Việc kinh doanh sản phẩm này làm gia tăng nguy cơ phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, do đó cần phải xử lý nghiêm minh bằng một mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

- Đối với bị cáo Trần Thị T: Do có ý định từ trước nên vào đầu tháng 8/2025, bị cáo nảy sinh ý định mua bán khí cười N₂O, bị cáo đã vào các trang mạng xã hội tìm kiếm đầu mối cung cấp hàng, rồi thuê địa điểm làm kho tập kết hàng, trung chuyển, phân công cho Lê Văn A là bạn cũ giúp việc vận chuyển, giao nhận hàng, phân công Ngô Trường S trực tiếp nhận, vận chuyển các lô hàng khí N₂O từ các xe tải chạy tuyến Bắc-N về cất giấu tại kho hàng C N, phường S, TP Đà Nẵng. Bị cáo T là người phân công An và S đi giao hàng cho khách

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi buôn bán hàng cấm khí N₂O là vi phạm pháp luật, thấy trước được hậu quả nhưng vì mục đích vụ lợi vẫn thực hiện do lỗi cố ý thể hiện qua hành vi buôn bán 97 bình khí N₂O với giá trị 135.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo với vai trò khởi xướng, tổ chức cầm đầu cần phải xử lý nghiêm.

-Đối với bị cáo Lê Văn A và Ngô Trường S: các bị cáo đều biết khí cười N₂O là liệt vào danh mục hàng hóa cấm sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, và sử dụng tại Việt Nam, nhưng khi được bị cáo T phân công trực tiếp nhận hàng, vận chuyển các lô hàng về cất giấu tại C N, phường S, TP Đà Nẵng cũng như vận chuyển đi giao cho khách ở địa điểm xa, mỗi chuyến hàng hai bị cáo được T trả 600.000 đồng đến 700.000 đồng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi vận chuyển hàng cấm khí N₂O là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả nhưng vì mục đích vụ lợi vẫn thực hiện do lỗi cố ý thể hiện qua vai trò giúp sức. Nên hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ; tăng nặng và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

-Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên hôm nay, các bị cáo **T**, **A** và **S** khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã chủ động khai báo đầy đủ, trung thực về hành vi phạm tội của mình; Cung cấp các thông tin, tài liệu giúp cơ quan điều tra làm rõ mạng lưới, các đối tượng liên quan (như đầu nậu cấp hàng, các đại lý cấp dưới trong đường dây khí cười); Giúp cơ quan công an thu giữ tang vật (bình khí, máy nén, hóa đơn chứng từ...) được quy định tại tình tiết tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đại diện gia đình bị cáo **T** đã nộp số tiền thu lợi bất chính 10.000.000 đồng, bị cáo **S** nộp 12.600.000 đồng, bị cáo **A** nộp 6.000.000 đồng; bị cáo **T** và **A** là lao động chính, gia đình bị cáo **T** và **S** có ông bà nội ngoại có công với cách mạng, bị cáo **A** hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha và chị ruột chết sớm, chỉ còn mẹ ruột sống cùng bị cáo nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

-Tình tiết tăng nặng: không

[6]. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 97 (Chín mươi bảy) bình chứa khí N₂O;

-Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động Iphone 12, màu đen, đã qua sử dụng, số sê ri: IMEI số 2: DNPDRPA20DXW, số IMEI: 359824131028565, 359824131144677, trên điện thoại có cắm sim thuê bao 0913.509.113 của **Trần Thị T**;

+01 điện thoại di động Iphone 7, màu đen, đã qua sử dụng, số sê ri: C7CX7DKHHG7F, số IMEI: 353069095865034, trên điện thoại cắm sim thuê bao: 0779.545.236 của **Trần Thị T**;

+ 01 xe ô tô tải, loại thùng kín, BKS 43C-25726, nhãn hiệu: SONGHUAIJIANG, số loại: HFJ1011GTBUIHD, số máy: DA465Q1400098- 3HD3, số khung: RRXCA11DKBV074558, đã qua sử dụng;

+ 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi Tubo3, màu đen, đã qua sử dụng, số seri: 24069RA21C, số IMEI: 860973074296283;

+01 điện thoại di động Iphone XR, màu bạc, đã qua sử dụng, số sê ri: GQRC9041KXKX, số IMEI: 357372099171656, trên điện thoại cắm sim thuê bao 0345789686 của **Lê Văn A**;

+ Số tiền 28.600.000 đồng các bị cáo nộp khắc phục hậu quả, hiện đã được nộp vào tài khoản tạm giữ số 394909046393 của Phòng Cảnh sát kinh tế (PC03) **Công an thành phố T11** tại Kho bạc Nhà nước khu vực XIII.

-Trả lại cho:

+ bà **Nguyễn Thị Ngân Q**, sinh năm 1997: 01 xe ô tô BKS 43H -10213 nhãn hiệu STARGAZER đã qua sử dụng (xe được gửi bên trụ sở **Công an T11** 47 **L** chờ xử lý).

+**Ngô Trường S**: 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro Max màu tím đã qua sử dụng số sê ri: W6QJ646HY, số IMEI: 350997795947459, đã qua sử dụng không kiểm

tra tình trạng hoạt động (không có mặt khẩu), vì qua kiểm tra các ứng dụng không có nội dung liên quan đến vụ án.

(vật chứng thể hiện tại biên bản bàn giao ngày 18/5/2026 Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2-Đà Nẵng đang quản lý)

[8] Quá trình điều tra, truy tố xác định: từ đầu tháng 08/2025 đến 07/9/2025, bị cáo **T** đã phân công, giao **A**, **S** nhận, vận chuyển tổng cộng 09 chuyến hàng cấm với tổng số lượng **302** bình N_2O (bao gồm 97 bình N_2O đã phát hiện, thu giữ vào tối ngày 07/9/2025). Tuy nhiên, đến nay không thu giữ được **205** bình N_2O còn lại. Các bị cáo **Lê Văn A**, **Ngô Trường S** khai nhận là bình chứa khí N_2O , nhưng bị cáo **Trần Thị T** không thừa nhận việc mua bán bóng cười. Do đó, sẽ yêu cầu Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ.

- Đối với **Trần Vũ Hoàng D**, **Lê Đặng Hoàng G**, **Đinh Hoàng N1**, **Lâm Hải N2**, **Ngô Hữu T3**, **Trần Văn T4**, **Nguyễn Kim Hoàng Y** và **Đinh Thị Ngọc T5**. Quá trình điều tra xác định các cá nhân nêu trên khai nhận hành vi mua khí N_2O của **T**. Tuy nhiên không thu giữ được các bình khí cười và chứng minh được số lượng khí cười mua bán giữa **T** và các đối tượng nêu trên. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với **Bùi Anh Đ** (SN: 1995, trú: **thôn Ô, xã V, thành phố Đà Nẵng**): Kết quả điều tra xác định **Đ** đã mua 16 bình N_2O từ **T** vào ngày 07/9/2025, mục đích để sử dụng. Cơ quan điều tra đã thu được tang vật, xác định được giá trị cụ thể. Do không đủ định lượng nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với **Bùi Anh Đ** là có căn cứ.

- Đối với ông **Nguyễn Huy H1**, (SN: 1972, trú: **K P, phường N, thành phố Đà Nẵng**): Ngày 20/8/2025, **T** có đưa tiền mặt và nhờ **H1** chuyển 8.150.000 đồng đến số tài khoản **N4** 0812543543 của **Ngô Trường S** (đây là tiền công nợ các lần vận chuyển hàng cấm khí N_2O của **S** cho **T**). **H1** không biết mục đích **T** nhờ chuyển tiền. Do đó, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý **H1** là có căn cứ.

- Đối với người đứng tên chủ thuê bao 0923.166.073 là **Nguyễn Duy C3** (SN: 2009, trú: **nhà trọ Nguyễn Thị B, 1500/39 Đại lộ B, KP Định H, phường C, thành phố Hồ Chí Minh**), ông **C3** không quen biết, không có quan hệ mua bán gì với bị can **T** và cũng không rõ lý do vì sao đứng tên chủ thuê bao 0923.166.073.

- Đối với người đứng tên chủ thuê bao 0825.311.111 là ông **Bùi Tuấn A1** (SN: 1988, trú: **TDP T, phường X, thành phố Hà Nội**), Anh hành nghề mua bán sim số đẹp và số thuê bao 0825.311.111 là do Anh đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, khoảng tháng 08/2025, **A1** đã bán sim nêu trên cho một người tên **H4** (chưa rõ lai lịch) với giá 30.000.000 đồng. **H4** hẹn sau khi đi nước ngoài về sẽ làm thủ tục sang tên sau nhưng đến nay vẫn chưa liên lạc. Anh không quen biết, không có quan hệ mua bán gì với **T**. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Thị T**; **Lê Văn A** và **Ngô Trường S** phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

2.1. Đối với bị cáo Trần Thị T: căn cứ điểm a khoản 2 Điều 190; điểm s,t, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị T**: **5 năm 6 tháng (năm năm sáu tháng)** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2025 về tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

2.2. Đối với bị cáo Lê Văn A: căn cứ điểm a khoản 2 Điều 190; điểm s,t, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn A**: **5 năm (năm năm)** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2025 về tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

2.3. Đối với bị cáo Ngô Trường S: căn cứ điểm a khoản 2 Điều 190; điểm s,t, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo **Ngô Trường S**: **5 năm (năm năm)** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2025 về tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

3. Về vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 97 (*Chín mươi bảy*) bình chứa khí N₂O (được gửi bên trụ sở Trung tâm huấn luyện và bồi dưỡng nghiệp vụ PX01, địa chỉ: **B H, A, TP Đà Nẵng**).

-Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động Iphone 12, màu đen, đã qua sử dụng, số sê ri: IMEI số 2: DNPDRPA20DXW, số IMEI: 359824131028565, 359824131144677, trên điện thoại có cấm sim thuê bao 0913.509.113 của **Trần Thị T**;

+01 điện thoại di động Iphone 7, màu đen, đã qua sử dụng, số sê ri: C7CX7DKHHG7F, số IMEI: 353069095865034, trên điện thoại cấm sim thuê bao: 0779.545.236 của **Trần Thị T**;

+ 01 xe ô tô tải, loại thùng kín, BKS 43C-25726, nhãn hiệu: SONGHUAJIANG, số loại: HFJ1011GTBUIHD, số máy: DA465Q1400098- 3HD3, số khung: RRXCA11DKBV074558, đã qua sử dụng;(xe được gửi bên trụ sở **Công an thành phố T11** tại địa chỉ: **DL**);

+ 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi Tubo3, màu đen, đã qua sử dụng, số seri: 24069RA21C, số IMEI: 860973074296283; không kiểm tra tình trạng hoạt động (không lên nguồn) của **Ngô Trường S**;

+01 điện thoại di động Iphone XR, màu bạc, đã qua sử dụng, số sê ri: GQRC9041KXXKX, số IMEI: 357372099171656, trên điện thoại cấm sim thuê bao 0345789686, không kiểm tra tình trạng hoạt động (bề mặt kính sau) của **Lê Văn A**;

+ Số tiền 28.600.000 đồng các bị cáo nộp khắc phục hậu quả, hiện đã được nộp vào tài khoản tạm giữ số 394909046393 của Phòng Cảnh sát kinh tế (PC03) Công an thành phố T11 tại Kho bạc Nhà nước khu vực XIII.

-Trả lại cho:

+ bà Nguyễn Thị Ngân Q, sinh năm 1997: 01 xe ô tô BKS 43H -10213 nhãn hiệu STARGAZER đã qua sử dụng (xe được gửi bên trụ sở Công an T11 47 L chờ xử lý).

+Ngô Trường S: 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro Max màu tím đã qua sử dụng số sê ri: W6QJ646HY, số IMEI: 350997795947459, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động (không có mặt khóa), vì qua kiểm tra các ứng dụng không có nội dung liên quan đến vụ án.

(vật chứng thể hiện tại biên bản bàn giao ngày 18/5/2026 Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2-Đà Nẵng đang quản lý)

4. Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng buộc các bị cáo phải chịu.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Riêng người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND khu vực 2 Đà Nẵng
- VKS ND TPĐN, TAND TPĐN
- Công an khu vực 2
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng
- Trại giam Công an TPĐN
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy

